

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/1 /11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 532/TTr-BTĐKT ngày 13/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen kèm theo tiền thưởng 473.125.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho các Vận động viên, Huấn luyện viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao quốc gia năm 2020 (có danh sách và mức tiền thưởng cụ thể kèm theo).

Tiền thưởng từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của tỉnh năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;

- Lưu VT, THKH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xứng

DANH SÁCH CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Giải Vô địch Taekwondo các lứa tuổi trẻ quốc gia năm 2020

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Huy chương	Nội dung thi đấu	Tiền thưởng (đồng)
1	Hà Văn Tiến	HCV	Đối kháng CN nam dưới 17 tuổi - 78kg	6.000.000
2	Phạm Ngọc Châm	HCV	Đối kháng CN nữ dưới 17 tuổi - 55kg	6.000.000
3	Đinh Thị Kim Huệ	HCB	Đối kháng CN nữ dưới 17 tuổi - 59kg	3.500.000
4	Nguyễn Đình Đông	HCB	Đối kháng CN nam dưới 20 tuổi - 51kg	3.500.000
5	Đỗ Văn Quân	HCB	Đối kháng CN nam dưới 14 tuổi - 57kg	3.500.000
6	Nguyễn Bảo Ngọc	HCB	Đối kháng CN nữ dưới 14 tuổi -55kg	3.500.000
7	Hà Thị Minh Thư	HCD	Đối kháng CN nữ dưới 12 tuổi - 37kg	2.500.000
8	Nguyễn Văn Thế Trung	HCD	Đối kháng CN nam dưới 17 tuổi - 55kg	2.500.000
9	Nguyễn Phương Tường Vy	HCD	Đối kháng CN nữ dưới 14 tuổi – 37kg	2.500.000
10	Nguyễn Thành Nguyên	HCD	Đối kháng CN nam dưới 14 tuổi - 33kg	2.500.000
11	Hà Văn Tiến	HCD	Đối kháng ĐĐ nam dưới 17 tuổi	5VĐV x
	Nguyễn Văn Thế Trung			1.250.000
	Lại Kim Cương			=
	Lê Văn Hai			
	Tào Quang Mạnh			6.250.000
Cộng:				42.250.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Trọng Cường	Phạm Ngọc Châm	HCV	Đổi kháng CN nữ dưới 17 tuổi - 55kg	6.000.000
		Nguyễn Đình Đông	HCB(50%)	Đổi kháng CN nam dưới 20 tuổi - 51kg	1.750.000
		Nguyễn Văn Thế Trung	HCD(50%)	Đổi kháng CN nam dưới 17 tuổi - 55kg	1.250.000
		Tào Quang Mạnh	HCD(50%)	Đổi kháng ĐĐ nam dưới 17 tuổi	3VĐV x
		Lê Văn Hai			625.000 =
		Nguyễn Văn Thế Trung			1.875.000
2	Chu Đình Huy	Hà Văn Tiến	HCV	Đổi kháng CN nam dưới 17 tuổi - 78kg	6.000.000
		Đinh Thị Kim Huệ	HCB(50%)	Đổi kháng CN nữ dưới 17 tuổi - 59kg	1.750.000
		Lại Kim Cương	HCD(50%)	Đổi kháng ĐĐ nam dưới 17 tuổi	02VĐV x
		Hà Văn Tiến			625.000 = 1.250.000
3	Nguyễn Văn Hoan Nguyễn Mạnh Hùng	Đỗ Văn Quân	HCB	Đổi kháng CN nam dưới 14 tuổi - 57kg	3.500.000
Cộng:					23.375.000

Tổng (a + b): 42.250.000 + 23.375.000 = 65.625.000đ
(Bằng chữ: Sáu lăm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

2. Giải Vô địch Pencaksilat trẻ toàn quốc năm 2020

a. Vận động viên

TT	Họ và Tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Dương Thị Hải Quyên	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 12 – 14; Hạng cân: 34kg nữ	6.000.000
2	Nguyễn Thế Vũ	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 57kg nam	6.000.000
3	Lê Ngọc Vũ	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: Trên 78kg Nam	6.000.000
4	Lê Thị Vân Anh	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 18 – 20; Hạng cân: 60kg Nữ	6.000.000
5	Nguyễn Thị Hương	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 18 – 20; Hạng cân: 50kg Nữ	6.000.000
6	Nguyễn Thị Hạnh Trang	HCB	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 66kg Nữ	3.500.000
7	Nguyễn Đức Anh	HCB	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 66kg Nam	3.500.000
8	Hồ Thị Lê Lan	HCB	Nội dung Tanding, lứa tuổi 12 – 14; Hạng cân: 44kg Nữ	3.500.000
9	Lường Thị Dung	HCD	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 57kg Nữ	2.500.000
10	Phan Hoàng Việt	HCD	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 78kg Nam	2.500.000
11	Trần Bá Duy	HCD	Nội dung Tanding, lứa tuổi 12 – 14; Hạng cân: trên 52kg Nam	2.500.000
12	Vũ Văn Quân	HCD	Nội dung Tanding, lứa tuổi 18 – 20; Hạng cân: 55kg Nam	2.500.000
Cộng:				50.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Thanh Thủy Nguyễn Thị Phương Thúy	Lê Thị Vân Anh	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 18 – 20; Hạng cân: 60kg Nữ	6.000.000
		Nguyễn Thế Vũ	HCV(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 57kg nam	3.000.000
		Nguyễn Thị Hương	HCV(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 18 – 20; Hạng cân: 50kg Nữ	3.000.000
2	Nguyễn Văn Hoàng Nguyễn Duy Chiến	Lê Ngọc Vũ	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: Trên 78kg Nam	6.000.000
		Vũ Văn Quân	HCB(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 18 – 20; Hạng cân: 55kg Nam	1.250.000
		Nguyễn Thị Hạnh Trang	HCB(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 66kg Nữ	1.750.000
		Nguyễn Đức Anh	HCB(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 66kg Nam	1.750.000

		Lường Thị Dung	HCD(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 57kg Nữ	1.250.000
3	Bùi Văn Đoàn	Dương Thị Hải Quyên	HCV	Nội dung Tanding, lứa tuổi 12 – 14; Hạng cân: 34kg nữ	6.000.000
		Hồ Thị Lê Lan	HCB(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 12 – 14; Hạng cân: 44kg Nữ	1.750.000
		Phan Hoàng Việt	HCD(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 15 – 17; Hạng cân: 78kg Nam	1.250.000
		Trần Bá Duy	HCD(50%)	Nội dung Tanding, lứa tuổi 12 – 14; Hạng cân: trên 52kg Nam	1.250.000
Cộng:					34.250.000

Tổng (a + b): 50.500.000 + 34.250.000 = 84.750.000đ
(Bằng chữ: Tám mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

3. Vô địch trẻ quốc gia thể dục Aerobic năm 2020

a. Vận động viên

TT	Họ và Tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Hoàng Thu Trang	HCB	Đơn nữ, lứa tuổi 15 – 17, Hệ B	3.500.000
2	Hoàng Trang Linh	HCD	Đơn nữ, lứa tuổi 9 – 11, Hệ A	2.500.000

3	Phan Gia Bảo	HCD	Đơn nam, lứa tuổi 9 – 11, Hệ A	2.500.000
4	Phan Gia Bảo	HCD	Đôi nam nữ, lứa tuổi 9 – 11, Hệ A	02VĐV x 2.500.000 =
5	Trần Khánh Chi	HCD		5.000.000
6	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	HCB	Đôi nam nữ, lứa tuổi 9 – 11, Hệ B	02VĐV x 3.500.000 =
7	Hoàng Minh Sơn	HCB		7.000.000
8	Nguyễn Linh Chi	HCD	Nhóm 3 người, lứa tuổi 9 – 11, Hệ B	03VĐV x 2.500.000 = 7.500.000
9	Trần Ngọc Ánh	HCD		
10	Lê Thanh Hà Tiên	HCD		
11	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	HCV	Nhóm 5 người, lứa tuổi 9 – 11, Hệ B	05VĐV x 6.000.000 = 30.000.000
12	Hoàng Minh Sơn	HCV		
13	Nguyễn Linh Chi	HCV		
14	Trần Ngọc Ánh	HCV		
15	Lê Thanh Hà Tiên	HCV		
Cộng:				58.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trịnh Thị Hồng	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	HCV	Nhóm 5 người, lứa tuổi 9 – 11, Hệ B	6.000.000
		Nguyễn Linh Chi	HCV(50%)		3.000.000
		Trần Ngọc Ánh	HCV(50%)		3.000.000
		Lê Thanh Hà Tiên	HCV(50%)		3.000.000

		Hoàng Trang Linh	HCD(50%)	Đơn nữ, lứa tuổi 9 – 11, Hệ A	1.250.000
		Phan Gia Bảo	HCD(50%)	Đơn nam, lứa tuổi 9 – 11, Hệ A	1.250.000
		Phan Gia Bảo	HCD(50%)	Đôi nam nữ, lứa tuổi 9 – 11, Hệ A	1.250.000
		Nguyễn Ngọc Diệu Linh		Đôi nam nữ, lứa tuổi 9 – 11, Hệ B	1.750.000
		Nguyễn Linh Chi	HCD(50%)	Nhóm 3 người, lứa tuổi 9 – 11, Hệ B	1.250.000
		Trần Ngọc Ánh	HCD(50%)		1.250.000
		Lê Thanh Hà Tiên	HCD(50%)		1.250.000
		Cộng:			

Tổng (a + b): $58.000.000 + 24.250.000 = 82.250.000đ$
(Bằng chữ: Tám hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

4. Giải Bơi - Lặn vô địch trẻ quốc gia năm 2020

a. Vận động viên

TT	Họ và Tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Nguyên	HCB	Lặn CVD 50m	3.500.000
		HCD	Lặn CVD 100m	2.500.000
2	Cao Thị Duyên	HCV	Lặn CVD 200m	6.000.000
		HCB	Lặn CVD 400m	3.500.000
		HCB	Lặn CVD 50m	3.500.000
		HCD	Lặn CVD 100m	2.500.000
3	Hoàng Thị Trang	HCV	Lặn CVD 400m	6.000.000
		HCB	Lặn CVD 100m	3.500.000
		HCD	Lặn CVD 200m	2.500.000
4	Phạm Thị Vân	HCV	Bơi ngựa 50m	6.000.000
		HCV	Bơi ngựa 100m	6.000.000
		HCV	Bơi ngựa 200m	6.000.000
		HCV	Bơi Tự do 50m	6.000.000

		HCV	Bơi Tự do 100m	6.000.000
		HCV	Bơi Bướm 50m	6.000.000
		HCV	Bơi Éch 50m	6.000.000
		HCB	Bơi tự do 200m	3.500.000
		HCD	Bơi HH 200m	2.500.000
Cộng:				81.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Phạm Tuấn Anh Trịnh Văn Sáng	Phạm Thị Vân	HCV	Bơi ngựa 50m	6.000.000
			HCV(50%)	Bơi ngựa 100m	3.000.000
			HCV(50%)	Bơi ngựa 200m	3.000.000
			HCV(50%)	Bơi Tự do 50m	3.000.000
			HCV(50%)	Bơi Tự do 100m	3.000.000
			HCV(50%)	Bơi Bướm 50m	3.000.000
			HCV(50%)	Bơi Éch 50m	3.000.000
			HCB(50%)	Bơi tự do 200m	1.750.000
			HCD(50%)	Bơi HH 200m	1.250.000
		Hoàng Thị Trang	HCV(50%)	Lặn CVD 400m	3.000.000
			HCB(50%)	Lặn CVD 100m	1.750.000
			HCD(50%)	Lặn CVD 200m	1.250.000
		Nguyễn Thị Nguyên	HCB(50%)	Lặn CVD 50m	1.750.000
			HCD(50%)	Lặn CVD 100m	1.250.000
		Cao Thị Duyên	HCV(50%)	Lặn CVD 200m	3.000.000
			HCB(50%)	Lặn CVD 400m	1.750.000

			HCB(50%)	Lặn CVD 50m	1.750.000
			HCD(50%)	Lặn CVD 100m	1.250.000
Cộng:					43.750.000

Tổng (a + b): 81.500.000 + 43.750.000 = 125.250.000đ
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)

5. Giải Vô địch các lứa tuổi trẻ Vật cổ điển, Vật tự do quốc gia năm 2020

a. Vận động viên

TT	Họ và Tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đặng Quốc Khánh	HCD	Hạng cân 35kg, Vật tự do nam	2.500.000
2	Trịnh Xuân Phúc	HCD	Hạng cân 53kg, Vật tự do nam	2.500.000
3	Nguyễn Văn Tú	HCD	Hạng cân 65kg, Vật tự do nam	2.500.000
4	Trịnh Văn Long	HCB	Hạng cân 71kg, Vật tự do nam	3.500.000
5	Lê Tuấn Vũ	HCD	Hạng cân 57kg, Vật tự do nam	2.500.000
6	Lê Quang Tuấn	HCD	Hạng cân 74kg, Vật tự do nam	2.500.000
7	Nguyễn Hữu Mạnh	HCB	Hạng cân 79kg, Vật tự do nam	3.500.000
8	Lê Thị Mỹ Dung	HCV	Hạng cân 48kg, Vật tự do nữ	6.000.000
9	Quách Thị Huệ	HCB	Hạng cân 57kg, Vật tự do nữ	3.500.000
10	Hà Thị Trinh	HCV	Hạng cân 62kg, Vật tự do nữ	6.000.000
11	Hà Quỳnh Trang	HCD	Hạng cân 62kg, Vật tự do nữ	2.500.000
12	Dương Thị Nga	HCD	Hạng cân 46kg, Vật tự do nữ	2.500.000
13	Nguyễn Thị Lệ	HCD	Hạng cân 46kg, Vật tự do nữ	2.500.000
14	Lê Thị Duyên	HCD	Hạng cân 53kg, Vật tự do nữ	2.500.000
15	Phạm Thị Thúy Hà	HCV	Hạng cân 65kg, Vật tự do nữ	6.000.000

16	Nguyễn Thị Thanh Trúc	HCV	Hạng cân 73kg, Vật tự do nữ	6.000.000
17	Nguyễn Thị Oanh	HCB	Hạng cân 50kg, Vật tự do nữ	3.500.000
18	Nguyễn Thị Ánh	HCV	Hạng cân 53kg, Vật tự do nữ	6.000.000
19	Đặng Thị Linh	HCV	Hạng cân 76kg, Vật tự do nữ	6.000.000
Cộng:				72.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Minh Dương Nguyễn Đình Hùng	Đặng Thị Linh	HCV	Hạng cân 76kg, Vật tự do nữ	6.000.000
		Nguyễn Thị Oanh	HCB(50%)	Hạng cân 50kg, Vật tự do nữ	1.750.000
		Nguyễn Thị Ánh	HCV(50%)	Hạng cân 53kg, Vật tự do nữ	3.000.000
		Phạm Thị Thúy Hà	HCV(50%)	Hạng cân 65kg, Vật tự do nữ	3.000.000
		Nguyễn Hữu Mạnh	HCB(50%)	Hạng cân 79kg, Vật tự do nam	1.750.000
		Nguyễn Thị Lệ	HCB(50%)	Hạng cân 46kg, Vật tự do nữ	1.250.000
		Trịnh Văn Long	HCB(50%)	Hạng cân 71kg, Vật tự do nam	1.750.000
2	Lường Kế Ban Lê Bá Nghiêm Lương Thị Quyên Trịnh Anh Tuấn	Lê Thị Mỹ Dung	HCV	Hạng cân 48kg, Vật tự do nữ	6.000.000
		Lê Quang Tuấn	HCB(50%)	Hạng cân 74kg, Vật tự do nam	1.250.000
		Hà Thị Trinh	HCV(50%)	Hạng cân 62kg, Vật tự do nữ	3.000.000

				do nữ	
	Lê Thị Duyên	HCD(50%)	Hạng cân 53kg, Vật tự do nữ		1.250.000
	Nguyễn Thị Thanh Trúc	HCV(50%)	Hạng cân 73kg, Vật tự do nữ		3.000.000
	Dương Thị Nga	HCD(50%)	Hạng cân 46kg, Vật tự do nữ		1.250.000
	Quách Thị Huệ	HCB(50%)	Hạng cân 57kg, Vật tự do nữ		1.750.000
	Nguyễn Văn Tú	HCD(50%)	Hạng cân 65kg, Vật tự do nam		1.250.000
	Lê Tuấn Vũ	HCD(50%)	Hạng cân 57kg, Vật tự do nam		1.250.000
	Trịnh Xuân Phúc	HCD(50%)	Hạng cân 53kg, Vật tự do nam		1.250.000
Cộng:					39.750.000

Tổng (a + b): 72.500.000 + 39.750.000= 112.250.000đ
(Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)

6. Giải Vô địch Cử tạ trẻ Quốc gia năm 2020.

Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1.	Phạm Văn Thu	Hà Thị Hóa	HCV	Cử đẩy	3.000.000
Cộng:					3.000.000

Tổng cộng tiền thưởng: 473.125.000 đồng
(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)./.